

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYẾN HỌC KÌ I – KHỐI 10

Môn: Ngữ văn - Thời gian: 60 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng

Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô Mặt Trời thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.

Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chông lòn¹, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô Mặt Trăng, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thấu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.

Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quả. Quả là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô Mặt Trăng, Quả quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trử sẵn một đồng cát thật lớn. Hôm ấy, cô Mặt Trăng vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quả chờ cho cô ta đến gần rồi bất thành lình bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quả đứng.

Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành

¹ Chông lòn: (cách ăn nói) cụt lùn và với vẻ hỗn xược, gây khó chịu.

hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền² hoặc thượng huyền³. Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.

Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khỏe. Không rõ gấu từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô con gái của mình cho gấu từ bao giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Mỗi lần gấu đến với vợ là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực hay nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra xa vì gấu đi lại với vợ, che lấp Mặt Trời, Mặt Trăng làm hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.

(Theo Viện Văn học, **Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam**, tập 1: Thần thoại – truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì? Cho biết không gian, thời gian của truyện? (1,0 điểm)

Câu 2: Xác định người kể chuyện trong văn bản. (1,0 điểm)

Câu 3: Hãy nêu nội dung chính của truyện “*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*” (1,0 điểm)

Câu 4: Nữ thần Mặt Trời, Mặt Trăng trong truyện được Ngọc Hoàng giao nhiệm vụ gì? Qua hai nữ thần, tác giả dân gian đã giải thích các hiện tượng tự nhiên nào? (1,0 điểm)

Câu 5: Trong truyện, nhân vật Quái là người như thế nào? Theo anh/chị, chi tiết Quái ném cát túi bụi vào Mặt Trăng được tác giả dân gian xây dựng nhằm mục đích gì? (1,0 điểm)

Câu 6: Trong những điều làm nên vẻ đẹp “*một đi không trở lại*” của thần thoại, có niềm tin thiêng liêng về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn. Theo anh/chị, niềm tin ấy có còn sức hấp dẫn với con người hiện đại không? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện “*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*”.

² Hạ huyền: thời gian vào khoảng đầu tuần cuối cùng của tháng âm lịch, Mặt Trăng đã khuyết thành hình bán nguyệt (thường là ngày 22 hoặc 23 âm lịch).

³ Thượng huyền: thời gian vào khoảng giữa của nửa đầu tháng âm lịch, khi Mặt Trăng có hình bán nguyệt (thường là các ngày 7, 8, 9 âm lịch).

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN HKI

Môn: Ngữ văn 10

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

- Văn bản trên thuộc thể loại thần thoại suy nguyên. (0,5 điểm)
- Không gian: thiên đình, hạ giới (0,25 điểm), thời gian: thuở xa xưa. (0,25 điểm)

Câu 2: (1,0 điểm)

- Người kể chuyện trong truyện “*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*” đại diện cho tác giả để kể lại câu chuyện. (0,5 điểm)
- Người kể chuyện này xuất hiện ở ngôi thứ ba (ẩn sau câu chuyện). (0,5 điểm)

Câu 3: (1,0 điểm)

Nội dung chính:

- Truyện “*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*” giải thích nguồn gốc, đặc điểm, quy luật của các hiện tượng tự nhiên. (0,5 điểm)
- Truyện còn thể hiện khát vọng chế ngự, chinh phục tự nhiên của con người thời cổ. (0,5 điểm)

Câu 4: (1,0 điểm)

- Trong truyện, nữ thần Mặt Trời, Mặt Trăng được Ngọc Hoàng giao cho nhiệm vụ “*hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời*”. (0,5 điểm)
- Qua hai nhân vật này, tác giả dân gian lí giải các hiện tượng tự nhiên: độ dài của ngày thay đổi theo mùa, hiện tượng trăng thượng huyền, hạ huyền, nhật thực, nguyệt thực,... (0,5 điểm)

Câu 5: (1,0 điểm)

- Trong truyện, nhân vật Quải được miêu tả là người to lớn và can đảm, sẵn sàng đối đầu với sự tai ác của cô em Mặt Trăng. (0,5 điểm)
- Hành động Quải tìm cách ném cát vào Mặt Trăng là chi tiết được tác giả dân gian xây dựng nhằm mục đích mô tả mối xung đột giữa con người với tự nhiên, đồng thời thể hiện ước mơ chế ngự tự nhiên của con người trong thời đại thần thoại. (0,5 điểm)

Câu 6: (1,0 điểm)

- Thời xa xưa, con người sống với niềm tin “vạn vật hữu linh” (mọi vật đều có linh hồn). Chính niềm tin đó giữ cho con người thái độ tôn kính, đối xử công bằng, yêu thương thế giới xung quanh. Niềm tin đó còn giúp trí tưởng tượng của con người sáng tạo ra biết bao câu chuyện thú vị để lí giải cuộc sống. (0,5 điểm)
- Niềm tin ấy vẫn còn sức hấp dẫn với con người hiện đại, bằng chứng là con người ngày nay vẫn đặt niềm tin vào thế giới siêu hình như thần thánh, ma quỷ, ông trời, thượng đế, số kiếp,... thông qua các hoạt động như lễ hội, phong tục thờ thần, cầu trời khấn Phật, xem bói... Tuy nhiên, con người cần biến những niềm tin ấy trở thành động lực, là nơi dựa cho sức mạnh tinh thần chứ không phải là nỗi lo sợ, mê tín hay ám ảnh về tâm trí. (0,5 điểm)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: (0,25 điểm)

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: (0,5 điểm)

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm nổi bật được chi tiết kì ảo: (2,5 điểm)

- Giới thiệu cách hiểu chi tiết kì ảo và ý nghĩa của chúng trong thần thoại (chi tiết không có thật, có tính chất hoang đường, kì lạ được tạo ra nhằm dựng lên những câu chuyện thần kì, giải thích những sự kiện, sự việc chưa thể giải thích theo cách thông thường hoặc là để thần thánh hoá các nhân vật mà nhân dân ngưỡng mộ, tôn sùng...). (0,5 điểm)

- Giới thiệu một chi tiết kì ảo trong truyện “*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*” và kể lại chi tiết đó (chẳng hạn chi tiết *Nữ Thần Mặt Trời ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng*, chi tiết *Nữ Thần Mặt Trăng bị chàng Quái ném cát vào mặt*, chi tiết *Ngọc Hoàng gả Nữ Thần Mặt Trời và Mặt Trăng cho gấu...*) (1,0 điểm)

- Nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó (Chi tiết đó có vai trò tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ của nhân vật như thế nào? Thể hiện thái độ gì của nhân dân dành cho vị thần đó? Lí giải điều gì? Giải thích cho hiện tượng gì?...). (0,5 điểm)

- Nghệ thuật nổi bật khi xây dựng chi tiết kì ảo là biện pháp nhân hóa. (0,25 điểm)

- Khẳng định: các chi tiết kì ảo là cách con người dùng để thể hiện nhận thức, quan điểm của mình về thế giới tự nhiên, góp phần làm nên vẻ đẹp hấp dẫn của thần thoại. (0,25 điểm)

4) Sáng tạo: (0,5 điểm) Có cách diễn đạt sáng tạo, ý độc đáo, mới lạ.

5) Chính tả, dùng từ, đặt câu: (0,25 điểm) Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

--- Hết ---